

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 22/09/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,816.93	17.26	0.96	12,988.16
VN30	1,965.36	12.10	0.62	6,791.99
VNMIDCAP	1,886.90	15.98	0.85	5,002.24
VNSMALLCAP	1,234.96	6.45	0.53	884.30
VN100	1,856.95	11.92	0.65	11,794.23
VNALLSHARE	1,829.62	11.98	0.66	12,678.53
VNXALLSHARE	2,874.81	17.71	0.62	12,907.84
VNCOND	1,935.71	12.13	0.63	654.48
VNCONS	658.04	9.67	1.49	1,224.78
VNENE	846.97	2.12	0.25	1,003.61
VNFIN	2,174.14	-4.18	-0.19	5,298.64
VNHEAL	1,631.38	21.23	1.32	164.95
VNIND	821.62	6.53	0.80	1,559.84
VNIT	3,469.23	10.99	0.32	513.58
VNMAT	1,918.98	3.73	0.19	553.12
VNREAL	3,320.66	89.59	2.77	1,526.78
VNUTI	991.22	-3.72	-0.37	176.81
VNDIAMOND	2,278.80	-1.96	-0.09	3,277.51
VNFINLEAD	2,803.10	-5.18	-0.18	4,970.73
VNFINSELECT	2,925.13	-6.68	-0.23	5,156.76
VNMITECH	793.49	4.93	0.63	2,322.80
VN50 GROWTH	1,028.35	8.34	0.82	9,080.61
VNDIVIDEND	905.77	4.48	0.50	1,915.74
VNSHINE	834.41	-0.97	-0.12	2,846.63
VNSI	3,094.32	-3.08	-0.10	2,952.46
VNX50	3,249.14	24.33	0.75	9,579.80

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	454,590,707	10,303
Thỏa thuận	148,348,054	2,779
Tổng	602,938,761	13,082

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	VIX	46,610,253	PET	6.96%	HID	-6.98%
2	MSB	24,166,940	COM	6.94%	KOS	-6.98%
3	OCB	21,181,703	MDG	6.91%	CTF	-6.95%
4	SSI	16,998,326	GEE	6.91%	SSB	-6.90%
5	VPB	16,542,627	TVS	6.85%	PIT	-6.82%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	52,390,915	8.69%	49,462,413	8.20%	2,928,502
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,599	12.23%	1,545	11.81%	54

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VPB	7,123,405	FPT	222,019,077	SBT	6,190,000
2	SBT	6,271,000	VPB	199,581,787	MSB	1,282,660
3	TCB	5,011,500	TCB	161,769,775	CTG	1,010,509
4	BSR	4,946,000	BSR	155,168,200	TPB	941,660
5	MBB	4,038,850	VHM	153,251,952	KDH	771,600

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	PHC	PHC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 05%, ngày thanh toán: 20/10/2026.
2	PLP	PLP bị đưa vào diện bị cảnh báo kể từ ngày 22/09/2026 do tổ chức vi phạm công bố thông tin.